

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT



(Giấy chứng nhận ĐKKD số **48030000009** do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/09/2002 và đăng ký thay đổi lần 04 ngày 31/10/2007)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số...../ĐKGD do cấp ngày tháng..... năm)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

1. Công ty cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Địa chỉ: 282 Nguyễn Hội, Phan Thiết, Bình Thuận

Điện thoại: 062. 3821947

Fax: 062. 3823347

2. Công ty Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)

Địa chỉ : 306 Bà Triệu - Quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3 9741865

Fax: (84.4) 3 9741761

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 63 Phạm Ngọc Thạch – Phường 6 – Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 3 8209986

Fax: (84.8) 3 8209993

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Bà **Ngô Thị Nam**

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 062.3821947 Fax: 062. 3823347

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 48030000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/09/2002



ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch:	1.516.540 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch :	15.165.400.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 38205943 – 38205944

Fax: (84.8) 38205942

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Chi nhánh: 63 Phạm Ngọc Thạch, P 6, Q 3, HCM

Điện thoại: (84.4) 3 9741865 Fax: (84.4) 3 9741761

(84.8) 3 8209986 Fax: (84.8) 3 8209993

Website: www.vietinbanksc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	7
1. Tổ chức đăng ký giao dịch:	7
2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	9
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	12
4. Danh sách cổ đông	13
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	15
6. Hoạt động kinh doanh:.....	15
6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:	15
6.2 Nguyên vật liệu.....	18
6.3 Chi phí.....	19
6.4 Trình độ công nghệ	20
6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển	21
6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ	21

6.7	<i>Hoạt động marketing</i>	21
6.8	<i>Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền</i>	22
6.9	<i>Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết</i>	23
6.10.	<i>Kế hoạch phát triển kinh doanh:</i>	23
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:	23
7.1.	<i>Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch</i>	23
7.2.	<i>Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo</i>	24
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:	25
9.	Chính sách đối với người lao động:	26
10.	Chính sách cổ tức	28
11.	Tình hình hoạt động tài chính:	29
11.1	<i>Tình hình hoạt động tài chính</i>	29
11.2	<i>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</i>	32
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:	34
12.1.	<i>Hội đồng quản trị</i>	34
12.2.	<i>Ban Giám đốc</i>	38
12.3.	<i>Ban Kiểm Soát</i>	40
13.	Tài sản	42
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:	43
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (Không có)	44
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (Không có):	44
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	44
1.	Loại cổ phiếu:	44
2.	Mệnh giá:	44
3.	Tổng số chứng khoán ĐKGD:	44
4.	Phương pháp tính giá:	44

5.	Gới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:.....	44
6.	Các loại thuế có liên quan	45
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	45
1.	Tổ chức tư vấn.....	45
2.	Tổ chức kiểm toán.....	45
VII.	PHỤ LỤC.....	45
1.	Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	46
2.	Phụ lục II: Điều lệ công ty.....	46
3.	Phụ lục III Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch.....	46
4.	Phụ lục IV: Các báo cáo tài chính.	46
5.	Các phụ lục và văn bản khác liên quan	46

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Từ năm 2000 đến năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã bắt đầu hồi phục sau một số năm tăng trưởng chậm do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu á. Trong giai đoạn này, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt mức trên 7%/năm. Tuy nhiên, giai đoạn từ năm 2008 đến nay, ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã làm cho nền kinh tế - xã hội nước ta có nhiều biến động phức tạp, khó lường. Theo thống kê mới nhất của Tổng cục thống kê, Quý I/2009, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước chỉ đạt 3,1%, bằng 41% tốc độ tăng của quý I/2008 và là quý có tốc độ tăng thấp nhất trong những năm gần đây.

Sự suy thoái ngày càng nặng nề của kinh tế thế giới đã thu hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn và tác động tiêu cực đến kinh tế - xã hội của nước ta. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) trong Quý I/2009 cũng đã công bố báo cáo đánh giá thường niên về thương mại toàn cầu. Mức suy giảm, dự báo sẽ cao nhất kể từ sau Thế chiến thứ hai. Theo đó, ở các nước phát triển, lượng xuất khẩu sẽ giảm 10% và tại các nước đang phát triển, nơi vốn lệ thuộc nhiều vào xuất khẩu, tốc độ suy giảm dao động 2-3%. Đây là hệ quả tất yếu khi hoạt động kinh tế ở hầu hết các quốc gia trên thế giới đều thu hẹp, đặc biệt là các quốc gia châu Á trong đó có Việt Nam. Chính điều này mang lại khó khăn không nhỏ cho các doanh nghiệp trong nước đặc biệt là các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu là chủ lực.

Tuy nhiên trong những năm gần đây, đời sống thu nhập người dân nói chung và xu hướng ăn mặc của người dân trong nước nói riêng đã có sự thay đổi mạnh mẽ. Người dân Việt Nam hiện nay dần quen với các loại trang phục hiện đại theo xu hướng thời trang trên thế giới, trong đó có các loại veston, jacket, ... Xu thế này mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cho các nhà sản xuất trong nước nhưng đồng thời cũng buộc họ phải chọn cho mình những sản phẩm chủ lực, có nét riêng để thu hút người tiêu dùng. Nắm bắt được cơ hội này, Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết cũng đã có những thay đổi trong định hướng kinh doanh để phòng tránh rủi ro của thị trường xuất khẩu và đáp ứng kịp nhu cầu thị trường trong nước.

2. Rủi ro về luật pháp

Là Công ty cổ phần nên hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Khi đăng ký Công ty đại chúng thì hoạt động của Công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán, Nghị định và các Quy định về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán. Bên

cạnh đó là các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty: Luật Quản lý thuế, thuế Thu nhập doanh nghiệp...

Ngoài ra, Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO được hai năm, trong đó dệt may được coi là một trong những ngành mũi nhọn và chịu nhiều tác động trực tiếp từ sau sự kiện này. Những thách thức cũng như cơ hội mang đến đòi hỏi Công ty phải có sự chuẩn bị thật chu đáo, phải có sự hiểu biết về Luật pháp Quốc tế, cũng như các quy định về Thương mại Quốc tế để có thể giao thương mua bán với các tổ chức, doanh nghiệp trên Thế giới.

3. Rủi ro đặc thù

Một trong những rủi ro đặc thù của ngành may là xuất phát từ thực trạng chung do phần lớn nguyên phụ liệu ngành may mặc phải nhập từ nước ngoài. Do đó, Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro khi giá nguyên vật liệu trên thế giới có những biến động bất thường, dẫn đến việc tăng giá nguyên vật liệu đầu vào. Tuy nhiên, rủi ro này cũng được giảm nhẹ bởi khả năng dự trữ nguyên vật liệu và các mối quan hệ lâu năm với các nhà cung cấp nguyên vật liệu trong và ngoài nước của Công ty.

4. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v... Đối với những rủi ro mạng lại hậu quả không lường được này thì Công ty có thể hạn chế nhờ các hợp đồng bảo hiểm tài sản, con người... Thêm vào đó, Công ty cũng cần tăng cường theo dõi các dự báo, dự đoán về kinh tế cũng như các biến động khác liên quan nhằm hạn chế phần nào những rủi ro khác mang lại cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch:

Ông Huỳnh Văn Nghi	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Quốc Bình	Chức vụ: Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Huỳnh Mỹ Linh	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thị Nam	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Huỳnh Hải	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Duy Bảo**

Chức vụ: **Phó giám đốc phụ trách chi nhánh**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Công thương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- Công ty: Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết (PHAN THIET GAMEX CO)
- Tổ chức tư vấn: Công ty CP Chứng khoán Công thương (VietinBankSc)
- Sở GDCK TP HN: Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội
- May Phú Long: Công ty TNHH MTV May Phú Long
- ĐHCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- XK: Xuất khẩu
- BCTC: Báo cáo tài chính
- DT: Doanh thu
- LNST: Lợi nhuận sau thuế
- CBCV: Cán bộ công nhân viên
- TSCĐ: Tài sản cố định
- VĐL: Vốn điều lệ
- PT: Phan Thiết
- BT Bình Thuận

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

a) Tổng quan

- Tên gọi : **CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT**
- Tên giao dịch quốc tế: **PHAN THIET GARMENT IMPORT – EXPORT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PHAN THIET GAMEX CO**

- Logo:



- Trụ sở chính: 282 Nguyễn Hội, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận.
- Điện thoại: 062.3821947
- Fax: 062.3823347
- Email: btexga@vnn.vn

b) Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết tiền thân là Xí nghiệp May Phan Thiết là đơn vị trực thuộc Công ty May Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận được thành lập từ tháng 1 năm 1994. Đến năm 2002, Xí nghiệp chính thức chuyển thành Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết theo quyết định số 1672/QĐ – CTUBBT ngày 08 tháng 07 năm 2002 với vốn điều lệ 2.500.000.000 đồng.
- Từ ngày thành lập đến nay, sau 15 năm Công ty đã không ngừng phát triển: Từ một Xí nghiệp ban đầu chỉ có 565 lao động với 14 chuyên may, đến nay đã mở rộng lên 32 chuyên với số lao động lên tới gần 1.400 người. Đặc biệt, giai đoạn sau cổ phần hóa là giai đoạn tăng trưởng mạnh, sau 07 năm chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, công ty đã liên tục mở rộng và phát triển, từ số vốn ban đầu 2.5 tỷ, đến nay công ty đã có vốn điều lệ trên 15 tỷ với tổng tài sản hơn 40 tỷ đồng. Chi tiết như sau:
 - Năm 2002: thành lập với số vốn 2.5 tỷ đồng

- Năm 2004: tăng vốn lần 1 lên 5 tỷ đồng
 - Năm 2006: tăng vốn lần 2 lên 5 tỷ 182 triệu đồng
 - Năm 2007: tăng vốn lần 3 lên 15.165 tỷ đồng.
- Ngoài ra, Công ty thành lập một công ty con là Công ty TNHH May Phú Long. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4804000018 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 05/02/2007, trụ sở chính đặt tại khu phố Phú Trường, thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vốn điều lệ của Công ty TNHH May Phú Long là 8.000.000.000 đồng do Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết góp 100%

c) Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời điểm phát hành	Hình thức Phát hành/nguồn tăng	Đối tượng Phát hành	Khối lượng phát hành (cổ phần)	VĐL (triệu đồng)
Khi thành lập				2.500
Tháng 03/2004	Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1, nguồn LNST 2002	Cổ đông hiện hữu	250.000	5.000
Tháng 03/2006	Phát hành riêng lẻ	Cán bộ công nhân viên	18.200	5.182
Tháng 07/2007	Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1 và phát hành riêng lẻ cho một số đối tác	Cổ đông hiện hữu và một số đối tác	998.340	15.165,4

d) Lĩnh vực hoạt động

- Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 48030000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp ngày 31/10/2007)

Sản xuất quần áo may sẵn; May gia công; Cho thuê văn phòng; Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn); Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống; Đại lý du lịch; Điều hành tour du lịch; Bán lẻ trong siêu thị; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Hoàn thiện công trình xây dựng, Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty hiện nay bao gồm: 1 Văn phòng Công ty, 1 văn phòng đại diện, và 02 Xí nghiệp sản xuất, 01 công ty con. Cụ thể như sau:

a. Văn phòng Công ty:

Địa chỉ: 282 Nguyễn Hội – Phan Thiết – Bình Thuận

Điện thoại: 062.3821947

Fax: 062.3823347

E – mail: btexga@vnn.vn

Nằm tại trung tâm Thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận, văn phòng công ty và 02 xí nghiệp sản xuất là **Xí nghiệp I** và **Xí nghiệp II** có tổng diện tích 13.176m² – đất thuê đến năm 2051, nộp tiền thuê 1 lần.

b. Văn phòng đại diện tại TP HCM

Địa chỉ: 348/25B Ung Văn Khiêm –P25-Q Bình Thạnh –TP HCM

Điện thoại: 08.35126245

Fax: 08.35126247

Nằm trên địa bàn quận Bình Thạnh với diện tích đất 84m², diện tích sàn 250m². Đất mua sử dụng lâu dài.

c. Xí nghiệp sản xuất 1 và Xí nghiệp sản xuất 2

Địa chỉ: 282 Nguyễn Hội – Phan Thiết – Bình Thuận

Điện thoại: 062.3821947

Fax: 062.3823347

Xí nghiệp nằm trong khuôn viên văn phòng Công ty tại trung tâm Thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận với tổng diện tích 13.176m².

d. Công ty con: Công ty TNHH May Phú Long (Một thành viên) – Phan Thiet Gamexco nắm giữ 100% vốn.

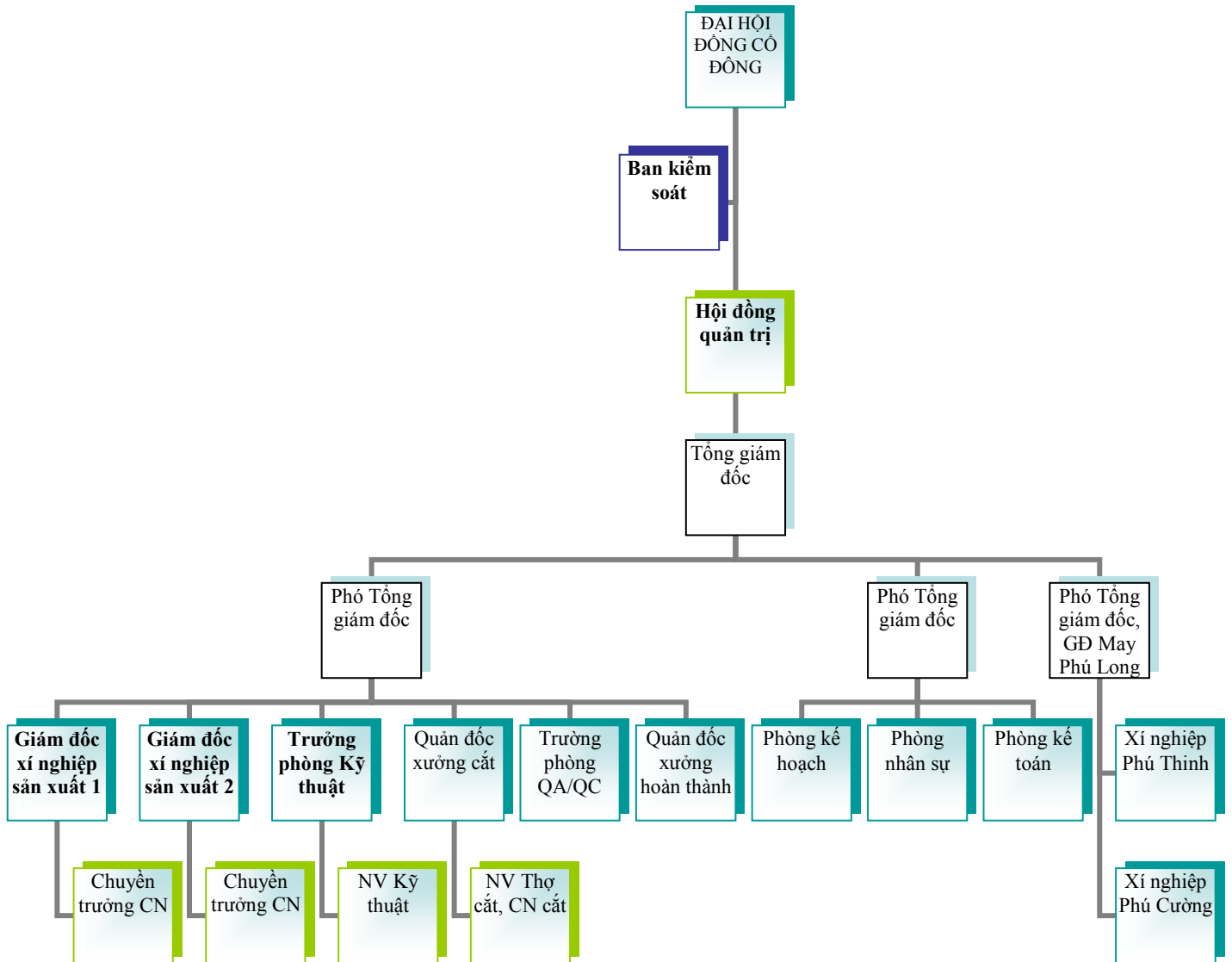
Địa chỉ: Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, Hàm Thuận Bắc .

Điện thoại: 062.3630343

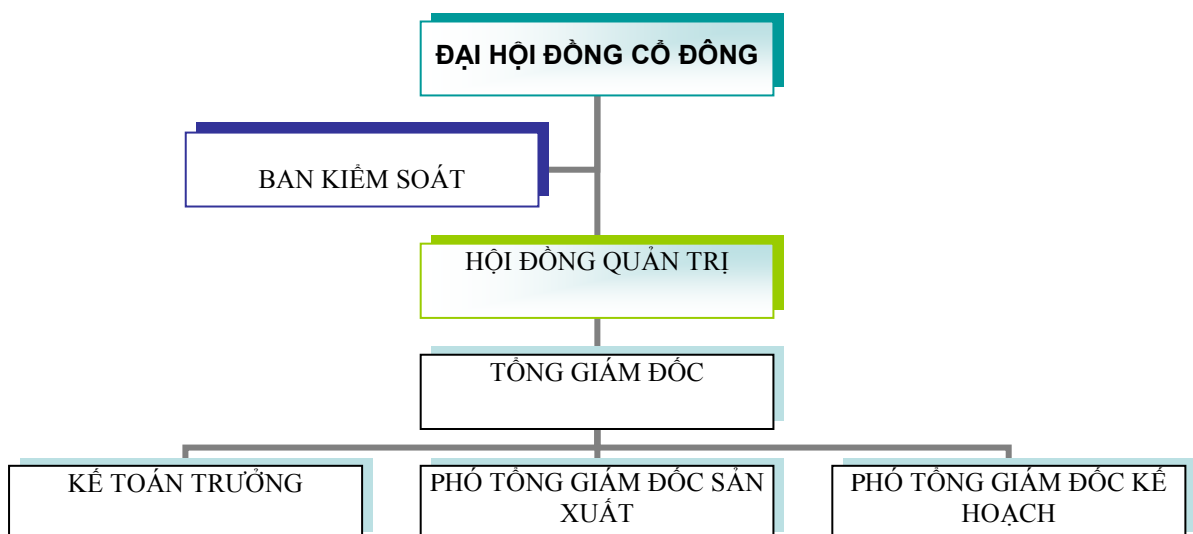
Fax: 062.3630342

Tổng diện tích xây dựng 8.250 m², trong đó: Xưởng sản xuất 5.700 m²; kho 1.950 m²; Nhà ăn 450 m²; Văn phòng 150 m². Tổng diện tích đất sử dụng 34.834 m².

e. Sơ đồ Hệ thống tổ chức Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



a/ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

b/Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). Số thành viên của Hội đồng quản trị có 05 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm

c/Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

d/Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và 2 Phó Giám đốc là Phó Giám đốc phụ trách Sản xuất và Phó Giám đốc phụ trách kế hoạch. Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Danh sách cổ đông

Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Tổng số cổ phần	% Vốn điều lệ
1	Trong nước	158	1.516.540	100%
2	Nước ngoài	0	0	0
	Tổng	158	1.516.540	100%
1	Trong Công ty	123	941.800	62,10%
2	Ngoài Công ty	35	574.740	37,90%
	Tổng	158	1.516.540	100%

Bảng 2 : Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% tại thời điểm 31/08/2009

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Văn Nghi	260025020	KP7 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	222.310	14,66%
2	Huỳnh Mỹ Linh	260877486	KP7 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	167.315	11,03%
3	Nguyễn Quốc Bình	260681669	KP3 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	107.115	7,06%
4	Dương Thị Thu Hồng	260013098	KP7 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	144.550	9,53%
5	Huỳnh Thanh Vũ	260991190	KP7- Phú Thủy-Phan Thiết	147.500	9,73%
6	Nguyễn Thị Lệ Hoa	260545891	298 Thủ khoa Huân-PT	80.000	5,28%
7	Bùi Trọng Thủy	260638488	299 Thủ khoa Huân-PT	84.695	5,58%
Tổng cộng				953.485	62.87%

Bảng 3 : Danh sách cổ đông sáng lập

TT	Tên cổ đông	Số CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Huỳnh Văn Nghi	260025020	KP7 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	222.310	14,66%
2	Huỳnh Mỹ Linh	260877486	KP7 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	167.315	11,03%
3	Nguyễn Quốc Bình	260681669	KP3 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	107.115	7,06%
4	Dương Thị Thu Hồng	260013098	KP7 - Phú Thủy-Phan Thiết-BT	144.550	9,53%
5	Huỳnh Thanh Vũ	260991190	KP7- Phú Thủy-Phan Thiết	147.500	9,73%
6	Nguyễn Thị Lệ Hoa	260545891	298 Thủ khoa Huân-PT	80.000	5,28%
7	Bùi Trọng Thủy	260638488	299 Thủ khoa Huân-PT	84.695	5,58%
	151 cổ đông sáng lập khác			563.055	37.13%
Tổng cộng				1.516.540	100%

Ghi chú: Cổ đông sáng lập của Công ty bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 48030000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 22/09/2002. Do vậy, đến ngày 22/09/2005 đã hết thời hạn 03 năm, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ và các cổ đông được tự do chuyển nhượng theo quy định.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

- a Công ty con: **Công ty TNHH May Phú Long** (Một thành viên) – Phan Thiet Gamexco nắm giữ 100% vốn.

Địa chỉ: Khu phố Phú Trường, Thị trấn Phú Long, Hàm Thuận Bắc.

Giám đốc: Ông Lê Thanh Hoài Vũ (Nguyên trưởng phòng kỹ thuật Phanthiet GAMEXCO.)



Công ty TNHH May Phú Long đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2008 với tổng vốn đầu tư 25,8 tỷ đồng trong đó vốn tự có 8 tỷ đồng, vốn vay 17,8 tỷ. Công ty được trang bị 20 dây chuyền may công nghiệp, máy móc thiết bị tiên tiến, áp dụng công nghệ sản xuất có chọn lọc, phù hợp với năng lực nhằm đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

- b Tổ chức niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty khác (không có)

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Sản phẩm dịch vụ chính:

Công ty luôn tiến tới việc đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho thị trường nhằm góp phần nâng cao thị phần, ngoài việc tập trung phát triển các sản phẩm chính, Công ty luôn tích cực tìm kiếm các đơn hàng gia công đồng thời chuẩn bị khai thác thêm các mảng kinh doanh khác như: đầu tư xây dựng văn phòng cho thuê, đầu tư mở công ty con.. để từng bước tăng số lượng sản phẩm, phong phú hóa mặt hàng kinh doanh và nâng cao lợi nhuận. Hiện nay, hoạt động chính của Công ty là sản xuất xuất khẩu, sản phẩm xuất khẩu

chủ lực là Down Jacket , Jacket và quần áo thể thao các loại. Các thị trường xuất khẩu chính EU , Đài Loan , Hoa Kỳ...

Một số hình ảnh về sản phẩm của công ty:

Down Jacket



Áo Jacket



Một số sản phẩm khác



Bảng 4: Cơ cấu doanh thu của từng loại sản phẩm dịch vụ các năm 2006, 2007, 2008

Đơn vị: Việt Nam đồng

Sản phẩm/Dịch vụ	Năm 2006		Năm 2007		Từ 2008	
	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
DT gia công	11.907.683.119	17,62%	18.925.714.168	44,23%	31.653.229.757	48,86%
DT xuất khẩu trực tiếp	55.336.310.006	81,89%	23.412.551.838	54,72%	32.996.806.242	50,94%
DT hàng nội địa	328.360.149	0,49%	4.846.088	0,01%	128.147.517	0,20%
DT bán hàng	-	0,00%	441.561.554	1,03%		0,00%
Các khoản giảm trừ	-	0,00%	-	0,00%		
Tổng DT thuần	67.572.353.274	100%	42.784.673.648	100%	64.778.183.516	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2006, 2007, 2008 đã kiểm toán)

Qua số liệu trên, có thể thấy phần lớn doanh thu của công ty trong những năm qua là từ nguồn xuất khẩu trực tiếp. Tuy nhiên, qua giai đoạn 2007, 2008 do tác động của khủng hoảng đến hoạt động xuất khẩu nên Công ty đã chủ động nhận thêm các đơn hàng gia công trong nước để tăng doanh thu và giảm thiểu tác động của rủi ro xuất khẩu. Có thể thấy rằng trong 02 năm 2007, 2008, Doanh thu từ các đơn hàng gia công chiếm tỷ trọng khá lớn trên tổng doanh thu. Doanh thu từ hàng nội địa và các khoản doanh thu khác hầu như không đáng kể.

Có thể thấy chi tiết qua tổng sản lượng sản phẩm Jacket gia công tăng qua các năm theo bảng dưới:

STT	KHOẢN MỤC	ĐVT	2007	2008	TỶ LỆ TĂNG	6 THÁNG ĐẦU NĂM 2009
1	Tổng số Jacket	Cái	574.936	761.051	32,37%	224.553
	<i>Trong đó: Gia công</i>	<i>Cái</i>	<i>229.974</i>	<i>266.368</i>	<i>15,83%</i>	<i>78.593</i>

Nguồn: Công ty Cổ phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Cũng có thể thấy rằng giai đoạn khó khăn nhất với Công ty là giai đoạn năm 2007 với doanh thu từ xuất khẩu sụt giảm nghiêm trọng chỉ bằng ½ năm 2007. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của ban lãnh đạo và toàn bộ CBCNV, với số lượng đơn hàng gia công chiếm gần ½

tổng sản lượng sản phẩm, Công ty đã có tổng doanh thu khá ấn tượng so với các doanh nghiệp trong ngành tại cùng thời điểm. Tiếp theo đà tăng của số lượng các đơn hàng gia công, đến năm 2008, Công ty đã vực lại được đà sản xuất với tổng doanh thu tăng cao so với năm 2007.

6.2 Nguyên vật liệu

▪ Nguồn cung cấp

Nguyên vật liệu chính để sản xuất các sản phẩm của Công ty là các loại vải sợi cao cấp, chủ yếu được cung cấp bởi các nhà doanh nghiệp lớn, uy tín trong và ngoài nước. Phần lớn nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất của Công ty được nhập khẩu từ nước ngoài, thông qua sự chỉ định của các đối tác nhằm đảm bảo chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu của đơn hàng và giá cả cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty còn sử dụng một số nguyên vật liệu, phụ liệu khác để sản xuất như: khuy, nút, dây kéo, dây thun, chỉ, tơ sợi ... được cung cấp bởi các doanh nghiệp trong nước và từ chính các đối tác tiêu thụ sản phẩm.

▪ Sự ổn định của nguồn cung cấp

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho ngành dệt may hiện nay là rất dồi dào, hầu như không có sự khan hiếm đột biến. Hơn nữa, Công ty luôn có sự chủ động dự trữ nguyên vật liệu, phụ liệu linh hoạt và hợp lý để đảm bảo phục vụ nhu cầu sản xuất liên tục, đảm bảo tiến độ giao hàng và chất lượng sản phẩm.

▪ Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu, phụ liệu chính của Công ty:

MỘT SỐ NHÀ CUNG CẤP NGUYÊN VẬT LIỆU, PHỤ LIỆU CHÍNH CỦA CÔNG TY		
STT	NHÀ CUNG CẤP	NGUYÊN VẬT LIỆU
1	Marubeni Korea Coporation	Vải Chính
2	Fuzhou Huaguan Knitting And Spring Co., LTD	Vải Chính
3	Cty TNHH Jiamei	Mua nhân
4	Cty TNHH La Trung	Mua phụ liệu
5	Doanh nghiệp Tư nhân Cao Nghệ	Mua phụ liệu
6	Cty TNHH TM Thư Trang	Mua nhân
7	Cơ sở bao bì Tuấn Hoan	Mua bao ny lon

8	Cty Công Nghiệp CP TNHH Việt Nam Paiho	Mua dây dệt
9	Công ty Cổ phần Phụ Liệu May Nha Trang	Mua dây kéo- Mắt cáo - Đệm Khoen
10	Công ty TNHH B2B	Mua nút nhựa
11	Công ty TNHH Tim Đỏ	Mua dây luồn
12	Công ty Cổ phần & Bao Bì Bình Thuận	Mua thùng carton
13	Công ty TNHH Mirae Fiber VN	Mua gòn
14	Công ty TNHH Kim Vương	In thêu
15	Công ty May thêu Thuận Phương	Thêu

6.3 Chi phí

Chi phí của Công ty ở mức trung bình so với trong ngành, trong hoạt động tiết giảm chi phí, công ty luôn chú trọng tới việc cải tiến công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động.

Cơ cấu chi phí các loại hình dịch vụ cụ thể như sau:

Bảng 5: Cơ cấu các loại chi phí năm 2007, 2008 và quý III/2009

Đơn vị: Việt Nam đồng

Chi phí	2007		Năm 2008		Từ 01/01-30/09/2009	
	đồng	Tỷ trọng	đồng	Tỷ trọng	đồng	Tỷ trọng
Giá vốn hàng bán	37.383.917.599	92,10%	55.179.942.910	91,14%	58.266.115.496	94,88%
Chi phí bán hàng	1.453.950.053	3,58%	287.981.407	0,48%	0	0,00%
Chi phí quản lý	1.276.901.215	3,15%	2.581.385.655	4,26%	1.619.414.014	2,64%
Chi phí tài chính	470.473.244	1,16%	2.480.117.278	4,10%	1.515.616.459	2,47%
Chi phí khác	4.448.357	0,01%	17.075.312	0,03%	9.159.836	0,01%
Tổng	40.589.690.468	100%	60.546.502.562	100%	61.410.305.805	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2007, 2008 đã kiểm toán, BCT hợp nhất Quý III năm 2009 chưa kiểm toán)

Thông qua bảng cơ cấu các loại chi phí có thể thấy rằng 02 năm vừa qua là giai đoạn hết sức khó khăn đối với Công ty, đặc biệt là năm 2007 khi Công ty phải bỏ ra khoản tiền không nhỏ cho công tác bán hàng và tiêu thụ sản phẩm trong giai đoạn khủng hoảng. Thêm vào đó năm 2008 Công ty đã nỗ lực đầu tư cho công ty con và mua sắm máy móc, thiết bị mới để chuẩn bị cho giai đoạn phát triển trong tương lai. Kế hoạch này cũng tiêu tốn một khoản đầu tư không nhỏ từ vốn vay và dẫn tới gia tăng chi phí tài chính một khoản đáng kể. Chính khoản chi phí cho lãi vay cao này đã làm giảm một phần lợi nhuận của Công ty trong năm 2008.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm may mặc như Phan Thiet Garmexco, tiết giảm chi phí là một bài toán thật sự khó khăn do chi phí lớn nhất thường là chi phí lương nhân công. Tuy nhiên, đẩy mạnh sản xuất, gia tăng sản lượng lại đồng nghĩa với việc gia tăng chi phí quản lý, gia tăng lương tương ứng cho người lao động. Tuy nhiên, có thể nói rằng Phan Thiet Garmexco đã vượt qua 02 khó khăn lớn, một là giai đoạn khủng hoảng sâu năm 2007 và hai là giai đoạn 2008 - thời kỳ khó khăn do dư âm của khủng hoảng và gánh nặng nợ do đầu tư vào công ty mới – Công ty TNHH MTV May Phú Long.

Từ đó có thể nói rằng Công ty đã phối hợp giải quyết tốt các bài toán khó về quản lý chi phí cũng như tạo được đà tốt cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

6.4 Trình độ công nghệ

- Thuộc trung bình tiên tiến trong ngành, Công ty đã từng bước áp dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và đầu tư chế tạo gá lắp, thiết bị chuyên dùng được sản xuất từ các nước tiên tiến, như Nhật, Mỹ, Hàn Quốc v.v...
- Hiện nay, công ty có những dây chuyền và thiết bị chuyên dùng thuộc thế hệ mới của các hãng sản xuất hàng đầu như: máy may (máy 1 kim, máy 1 kim điện tử, máy 2 kim), máy đing bọ, máy thừa khuy, máy vẽ, máy ép keo của các hãng JUKI, BROTHER, UNICORN, WEISHI...
- Máy móc thiết bị của Công ty đảm bảo sản xuất với số lượng lớn những sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đảm bảo cạnh tranh với các doanh nghiệp sản xuất cùng ngành.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển

Hiện nay, Công ty tập trung đầu tư trang thiết bị hiện đại, công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến, trình độ chuyên môn hoá cao. Chú trọng công tác thiết kế các sản phẩm mới và nâng cao tay nghề của các kỹ thuật viên nhằm nâng cao chất lượng và từng bước củng cố vững chắc uy tín với bạn bè quốc tế. Thêm vào đó, công ty đã đầu tư triển thêm nhiều công nghệ, thiết bị cho sản phẩm mới cung ứng theo yêu cầu của khách hàng, đặc biệt là phối hợp cùng các nhà cung ứng nguyên phụ liệu nghiên cứu sản xuất nhiều loại vải, phụ liệu phục vụ đơn hàng FOB mà trước đó phải nhập khẩu từ nước ngoài.

Ngoài ra, ngành may sử dụng nhiều lao động nhân công giá rẻ, yêu cầu về lao động chú trọng vào kỹ năng, do đó Công ty luôn chú trọng xây dựng quy trình công nghệ, bố trí quản lý chuyên sản xuất hợp lý để gia tăng năng suất và chất lượng lao động cho cán bộ công nhân viên. Nhờ đó, sản lượng sản phẩm của mỗi công nhân luôn ở mức cao góp phần làm tăng mức lương bình quân của cán bộ lên mức trên 1,7 triệu đồng/tháng vào năm 2008.

Nhằm phục vụ phương hướng phát triển sản xuất kinh doanh đến 2010, ngoài việc đầu tư thành lập công ty con, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đang bắt đầu kế hoạch khai thác lợi thế nhà xưởng, xúc tiến kinh doanh trên lĩnh vực bất động sản và cho thuê văn phòng để từng bước mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Công ty đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 do Tổ chức Quacert đánh giá và cấp giấy chứng nhận ngày 10/06/2002

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty có chức năng chính là kiểm tra chất lượng sản phẩm đầu vào, kiểm tra trong quá trình sản xuất và sản phẩm đầu ra nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu khách hàng.

Bộ phận kiểm tra chất lượng bao gồm 25 người làm việc tại 02 Xí nghiệp, bao gồm: Bộ phận kiểm vải và phụ liệu, Bộ phận kiểm tra cắt, Bộ phận kiểm chuyên (inline), Bộ phận kiểm thành phẩm (endline), Bộ phận kiểm cuối cùng (final).

6.7 Hoạt động marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng sản phẩm, Công ty luôn quan tâm thực hiện các hoạt động Marketing nhằm tìm kiếm các đơn hàng không chỉ xuất khẩu mà cả nội địa để duy trì và mở rộng hoạt động sản xuất của Công ty.

Qua thực tiễn hoạt động và tiếp nhận thông tin thị trường những năm sau cổ phần. Công ty đã xây dựng đường lối phát triển theo các hướng sau:



- Về Sản xuất sẽ tổ chức tập trung vào phát triển nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm sản xuất tại 02 xí nghiệp tại văn phòng công ty cũng như 2 xí nghiệp tại công ty con.
- Về Dịch vụ sẽ tổ chức khai thác lợi thế mặt bằng nhà xưởng trong nội thành sau khi tổ chức lại sản xuất qua việc chuyển đổi mục đích sử dụng và xúc tiến phát triển dịch vụ văn phòng cho thuê.
- Về quảng bá thương hiệu: tiến tới mở website để quảng bá thương hiệu của công ty; Gắn logo nhãn mác vào bì thư, công văn, đồng phục làm việc và các sản phẩm của công ty; Tham gia các chương trình nhằm tôn vinh thương hiệu do Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức; Tổ chức sinh hoạt tập thể tạo văn hóa doanh nghiệp đồng thời kết hợp với các hoạt động nhằm xây dựng cộng đồng như tham gia các chương trình tài trợ hoặc đóng góp cứu trợ bão lũ, thiên tai...

Ngoài ra, theo định hướng về sản xuất sản phẩm nêu trên, Công ty đã tiến hành khai thác thị trường, chọn lựa khách hàng nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Củng cố và giữ vững quan hệ với các khách hàng cũ
- Phát triển khách hàng mới FOB, có tiềm năng và tiêu thụ trực tiếp, chú trọng thị trường EU như các thị trường Pháp, như: Đức, Anh, Tây Ban Nha...
- Tiếp cận thị trường Mỹ trực tiếp qua các đơn hàng gia công và chuyển dần sang FOB. Tìm kiếm cơ hội xúc tiến ở các thị trường mới tại Đông Âu như Hungary, Ba Lan...

6.8 *Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*

- Nhãn hiệu thương mại của công ty là Phan Thiet Gamex co đã đăng ký với cơ quan hữu quan.
- Logo của Công ty:



Ý nghĩa của Logo: PT Gamexco: viết tắt tên Công ty: Phan Thiet Gamexco

Hình ảnh logo là hình ảnh của chiếc thuyền lướt sóng . Biểu tượng này có ý nghĩa tượng trưng cho doanh nghiệp luôn hoạt động không ngừng để vươn lên và phát triển.

6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Danh mục các hợp đồng lớn đã hoặc đang thực hiện

Stt	Nội dung Hợp đồng	Khách hàng	Giá trị HD (USD)
I	<u>Hàng FOB:</u>		
1	Hàng jacket các loại	Genial , Lebek, Columbia, ...	1.850.000
II	<u>Hàng gia công:</u>		
1	Hàng jacket các loại	For Young, Thunder Bay Fashions, Cheer Point, Globe Spirit, ...	850.000
2	Quần áo thể thao các loại	Universal , Bright Dragon, ...	450.000
	Tổng cộng		

6.10. Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Trong kế hoạch phát triển kinh doanh từ nay đến hết năm 2013, Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết có kế hoạch xúc tiến đầu tư mở rộng Nhà máy may Phú Long tại thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận và chuyển toàn bộ 02 Xí Nghiệp may trực thuộc Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết về Nhà máy may Phú Long. Hiện tại, đến hết tháng 10 năm 2008 Công ty TNHH May Phú Long đã cất lổ và bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Do đó, Công ty TNHH May Phú Long sẽ bắt đầu mở rộng hoạt động và sinh lời trong thời gian tới.

Toàn bộ diện tích đất 13.000m² tọa lại ngay tại trung tâm thành phố Phan Thiết sẽ được công ty lập dự án đầu tư Trung Tâm Thương Mại, Cao Ốc Văn Phòng cho thuê

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

CHỈ TIÊU	2007	2008	TĂNG GIẢM (%)	QUÝ III/2009
Tổng tài sản	37,366,778,176	40,631,230,861	+8.74%	62,082,098,648
Doanh thu thuần	42,784,673,648	64,779,183,516	+51.41%	65,336,757,244
Lợi nhuận từ HĐKD	2,353,861,435	4,452,368,772	+89.15%	4,437,820,204
Lợi nhuận khác	95,761,037	218,459,526	+128.13%	(7,572,427)
Lợi nhuận trước thuế	2,449,622,472	4,670,828,298	+90.68%	4,430,247,777
Lợi nhuận sau thuế (*)	2,212,160,225	3,912,609,005	+76.87%	3,922,217,563
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức %(**)	54.84%	58.14%	6.02%	
Tỷ lệ trả cổ tức%	10	15	50%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2007, 2008 đã kiểm toán, BCTC hợp nhất Quý III năm 2009 chưa kiểm toán)

Qua quan sát các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận có thể dễ dàng thấy rằng

Xét về cả hai chỉ số doanh thu và lợi nhuận thì năm 2008 và Quý III năm 2009 có sự tăng trưởng cao vượt bậc so với 2007. Với đà phục hồi của nền kinh tế cùng với những đơn hàng đã có, đồng thời Công ty con May Phú Long cũng đã sang giai đoạn bắt đầu có lợi nhuận, năm 2009 sẽ hứa hẹn những con số doanh thu cùng lợi nhuận tăng ấn tượng.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Nguyên nhân tăng/giảm doanh thu lợi nhuận qua các năm

- Kể từ ngày đầu hoạt động đến nay công ty đã luôn nỗ lực không ngừng trong việc tăng năng suất, chất lượng và sản lượng hàng hóa xuất khẩu đồng thời mở rộng quy mô hoạt động nhằm đưa công ty ngày một phát triển mở rộng.
- Trong năm 2007, 2008 – trong giai đoạn khủng hoảng ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động xuất nhập khẩu, để đạt được kết quả trên, toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty đã có sự cố gắng hết sức trong việc tìm kiếm các đơn hàng may gia công đồng thời hết sức tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

Thuận lợi trong hoạt động kinh doanh:

- Hiệp định thương mại dệt may Việt Mỹ có hiệu lực năm 2005 và Việt Nam ra nhập WTO tạo điều kiện cho công ty phát triển khách hàng, mở rộng thị trường. Ngoài ra, chính sách hỗ trợ của chính phủ cùng với sự khuyến khích đầu tư trực tiếp từ nước ngoài mang lại thuận lợi cho các doanh nghiệp trong ngành trong việc nhập khẩu nguyên liệu và đáp ứng các đơn hàng nước ngoài.
- Ngành may mặc Việt Nam phản ứng nhanh nhạy và linh hoạt khi có đơn đặt hàng mới. Hầu hết các doanh nghiệp sản xuất đều có quy mô nhỏ nên đáp ứng tốt hơn cho các đơn hàng nhỏ lẻ đòi hỏi tính chuyên môn đặc biệt.
- Cơ chế cổ phần đã dành cho Công ty sự chủ động trong tổ chức bộ máy thích hợp, thay đổi linh hoạt trong kinh doanh và thuận lợi trong quyết định đầu tư khi có cơ hội.
- Toàn bộ CNCNV trong công ty luôn nỗ lực và đồng lòng trong việc tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm cũng như gia tăng năng suất chất lượng sản phẩm.

Khó khăn trong hoạt động kinh doanh:

- Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu ít nhiều gây tác động đến các thị trường nhập khẩu truyền thống của hàng may mặc Việt Nam trong đó có Mỹ và EU khiến cho doanh thu bán hàng và năng suất giảm.
- Nhân công giá rẻ không còn là lợi thế của Việt Nam vì hiện có rất nhiều đối thủ cạnh tranh chào mức giá thấp hơn như Băng-la-đét, Căm-pu-chia, Lào. Ngoài ra, giá cả còn phụ thuộc vào một số yếu tố trong đó có sự dao động của tiền tệ. Sự phát triển tăng tốc của ngành may đã thúc đẩy nhiều công ty, cá nhân đầu tư vào ngành này dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt về giá, lao động thường xuyên biến động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất của các công ty.
- Nguyên liệu chủ yếu phải nhập khẩu là khó khăn chung trong ngành may, thêm vào đó biến động kinh tế gây ảnh hưởng không nhỏ đến tỷ giá, lãi suất cũng như hoạt động xuất nhập khẩu nói chung.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

- Vị thế của công ty trong ngành:

Với doanh số tăng trưởng lợi nhuận và doanh thu ấn tượng, trong nhiều năm liền Công ty luôn đạt danh hiệu Doanh nghiệp đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao trong ngành Dệt May và đạt bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng III, UBND Tỉnh Bình Thuận cũng như Bộ công nghiệp (nay là Bộ Công thương) tặng thưởng nhiều bằng khen. Ngoài ra Công ty còn

được UBND Tỉnh Bình Thuận tặng cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu khối Doanh nghiệp Thương Mại – Dịch vụ - Xuất Nhập khẩu 3 năm liền vào năm 2005.

Với quy mô vốn ban đầu nhỏ, hoạt động nhỏ gọn và hiệu quả, Công ty đã liên tục phát triển và mở rộng quy mô sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm và trở thành một trong những đơn vị có hoạt động kinh doanh hiệu quả nhất tại Bình Thuận.

Mặc dù công ty không thể so sánh với các công ty trong ngành dệt may Việt Nam với quy mô lớn về năng lực cạnh tranh, thương hiệu mạnh và thị phần rộng lớn để trở thành 1 trong 10 doanh nghiệp tiêu nhất toàn ngành. Tuy nhiên, so sánh về hiệu quả sản xuất kinh doanh, hệ thống quản trị doanh nghiệp và nhiều tiêu chí khác thì Công ty luôn vượt lên trên 2500 doanh nghiệp dệt may và nằm trong top 40 doanh nghiệp tiêu biểu trong ngành Dệt may Việt Nam trong các năm vừa qua. (*thông tin tổng hợp từ Tập đoàn Dệt May Việt Nam*).

- Triển vọng phát triển của ngành:

Theo tin từ Tập đoàn Dệt May Việt Nam - Ngành Dệt May Việt Nam đạt kim ngạch xuất khẩu hơn 5 tỷ USD và trở thành ngành kinh tế đạt kim ngạch xuất khẩu lớn nhất cả nước.... Dự kiến năm 2009, toàn ngành có khả năng đạt kim ngạch xuất khẩu từ 9,1-9,3 tỷ USD. Với lợi thế ổn định chính trị - xã hội và nguồn lao động, Ngành Dệt May Việt Nam có nhiều lợi thế so sánh để cạnh tranh xuất khẩu và phát triển trên toàn thế giới.

Theo nhận định của đồng chí Lê Quốc Ân -Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam - cùng với việc tích cực đàm phán mở cửa thị trường (Hiệp định tự do thương mại -FTA) với các đối tác quan trọng như châu Âu, Hoa Kỳ, Nam Mỹ... chắc chắn Ngành Dệt May Việt Nam sẽ phát triển bền vững, đạt mục tiêu xuất khẩu 10,5 tỷ USD vào năm 2010 và 18 tỷ USD với tỷ lệ nội địa hóa hơn 50% vào năm 2015.

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Hiện tại, công ty đang định hướng phát triển theo hướng mở rộng sản xuất xuất khẩu đồng thời duy trì sản xuất gia công lại sản phẩm của các công ty trong nước với mục đích là ổn định lao động trong các tháng sản xuất trái vụ. Ngoài ra, tận dụng lợi thế về vị trí mặt bằng văn phòng tại trung tâm thành phố, công ty đang có kế hoạch mở rộng

9. Chính sách đối với người lao động:

a) Phân loại lao động

Số lượng người lao động trong Công ty tới thời điểm ngày 30/09/2009 là 1.400 người.
Cơ cấu lao động phân theo trình độ cụ thể như sau:

Bảng 8 Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ đại học	30	2,14%
2	Cao đẳng, Trung cấp	200	14,29%
3	Công nhân kỹ thuật	970	69,29%
4	Dưới PTTH	200	14,28%
	Tổng cộng	1.400	100%

Công ty phân phối lao động phân theo tính chất công việc :

- Lao động quản lý : 100 người
- Lao động phục vụ : 115 người
- Lao động sản xuất : 1.185 người

Trong đó : Công nhân sản xuất chính : 690 người

Công nhân sản xuất phụ : 495 người

a) Chính sách cho người lao động

Chế độ làm việc

Công ty tổ chức sản xuất 03 ca liên tục thực hiện đầy đủ các quy định về thời gian làm việc, nghỉ ngơi và tuân thủ mọi quy định của Bộ Luật lao động. Công ty cũng thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và chế độ bảo hộ lao động cho người lao động.

Thêm vào đó, Công ty luôn giải quyết các chế độ theo quy định cho CBCNV theo các chế độ thai sản, ốm đau, nghỉ phép theo quy định. Trong khi làm việc, luôn đảm bảo an toàn lao động bằng chế độ tập huấn kiểm tra an toàn lao động kết hợp với thực hiện tốt vấn đề bảo hộ lao động.

Chính sách đào tạo:



Căn cứ nhu cầu phát triển Công ty sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc. Công nhân trực tiếp sản xuất được tổ chức ôn luyện tay nghề thi nâng bậc theo niên hạn. Ngoài ra Công ty thường xuyên huấn luyện cho Người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động và các Bộ luật liên quan.

Đối tượng đào tạo: Cán Bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ và Công nhân trực tiếp mục đích nâng cao năng lực quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết được chuyển thể từ doanh nghiệp Nhà nước nên kế thừa đầy đủ chế độ tiền lương theo nội dung trong hợp đồng lao động và tiếp tục ký kết hợp đồng cho người lao động khi công ty chuyển đổi sang Công ty cổ phần.

Trong những năm qua, Công ty Cổ phần May xuất khẩu Phan Thiết có thuận lợi hơn những công ty cùng ngành là đội ngũ lao động ổn định, không biến động. Tuy nhiên để duy trì tốt vấn đề này Công ty áp dụng chế độ lương thưởng và các chế độ ưu đãi phù hợp, nhằm tạo động lực phấn đấu, phát huy tối đa năng lực của người lao động. Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty thuộc loại khá so với các doanh nghiệp cùng ngành (thu nhập bình quân năm 2008 đạt 1.766.000 đồng/người/tháng). Công ty cũng thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực tiềm năng, tuyển dụng có hệ thống, bố trí lao động hợp lý; huấn luyện, đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật, thiết kế tạo mẫu có năng lực, nắm bắt thị hiếu tiêu dùng. Tuy nhiên, những nỗ lực trên chỉ hạn chế được một phần sự biến động tình hình nhân lực, nhất là lượng công nhân sản xuất trực tiếp của Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất.

Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ của năm 2006 – 2008 là 15%/năm. Từ năm 2009, Công ty dự kiến chia cổ tức giữ ở mức 15%/ năm

11. Tình hình hoạt động tài chính:

11.1 Tình hình hoạt động tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá: là toàn bộ chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng chuẩn bị.

Phương pháp khấu hao: khấu hao được tính dựa trên nguyên giá của tài sản cố định và theo phương pháp khấu hao đường thẳng. Tỷ lệ khấu hao hàng năm dựa trên mức độ hữu dụng dự tính của TSCĐ phù hợp với quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ban hành ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	10-25 năm
Máy móc thiết bị	05-07 năm
Phương tiện vận tải	06-10 năm
Dụng cụ, thiết bị văn phòng:	05-10 năm
Quyền sử dụng đất	49 năm

b. Mức thu nhập bình quân

Lương bình quân 6 tháng năm 2009 là khoảng 1.7 triệu đồng/người/tháng, đây là mức trung bình so với các doanh nghiệp khác cùng ngành và là mức khá cao so với các doanh nghiệp trong ngành dệt may.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay của công ty.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ

Theo điều lệ của Công ty, hàng năm Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một khoản vào Quỹ dự trữ để bổ sung vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích

này không được vượt quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn Điều lệ của Công ty. Các quỹ khác được Công ty trích lập theo quy định của pháp luật.

f. Tổng dư nợ vay

Theo số liệu tại BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2008 tình hình nợ vay của Công ty như sau:

- Vay Ngắn hạn Ngân hàng: 0 đồng
- Vay Trung, dài hạn Ngân hàng: 16.994.649.412 đồng - Đây là khoản vay dài hạn của Công ty CP May Xuất Khẩu Phan Thiết với Ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh Bình Thuận theo hợp đồng vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước số 04/2007/HĐTD ngày 05/10/2007. Số tiền vay tối đa là 17,5 tỷ, thời gian cho vay 84 tháng, lãi suất 8.4%/năm

Công ty không có dư nợ quá hạn, khả năng trả nợ Ngân hàng của Công ty đang trong tình trạng tốt và đúng hạn.

g. Hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Bảng 9: Tỷ trọng hàng tồn kho/tổng tài sản qua các năm

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Tài sản	NĂM 2007		NĂM 2008		9T NĂM 2009	
		Tổng tiền	Tỷ lệ %/Tài sản	Tổng tiền	Tỷ lệ %/Tài sản	Tổng tiền	Tỷ lệ %/Tài sản
	Hàng tồn kho	1.497.138.454	4,01	1,000,160,500	2,46	623,438,908	1
1	Nguyên vật liệu chính	1.497.138.454	4,01	939,586,876	2,31	623,438,908	1
2	Công cụ, dụng cụ	-	0	60,573,624	0,15	-	0
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	0	-	0	-	0
4	Thành phẩm hàng tồn kho	-	0	-	0	-	0
	TỔNG TÀI SẢN	37.366.778.176	100	40.631.230.861	100	62.082.098.648	

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2007, 2008 và báo cáo tài chính hợp nhất Quý III - 2009)

h. Tình hình công nợ

- Các khoản phải thu:

Bảng 10: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Quý III - 2009
1	Phải thu khách hàng	6.493.253.618	5.650.229.747	2.634.094.701
2	Trả trước cho người bán	0	357.513.604	372.275.421
3	Phải thu nội bộ	-	-	(172.430.705)
4	Các khoản phải thu khác	30.840.781	63.329.815	98.343.183
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
Tổng cộng		6.524.094.399	6.071.073.166	2.932.282.600

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2007, 2008 và báo cáo Quý III - 2009)

Do đặc thù sản xuất của công ty, sau khi xuất hàng, hoàn chỉnh thủ tục thanh toán và nhận tiền từ khách hàng thông thường trả chậm một vài tháng, do vậy, các khoản phải thu trên báo cáo tài chính thường có giá trị lớn.

Khoản phải thu nội bộ là phải thu công ty con Công ty TNHH May Phú Long.

Bảng 11: Tỷ trọng các khoản phải thu/tổng tài sản qua các năm

TT	Tài sản	NĂM 2007		NĂM 2008		9T NĂM 2009	
		Số tiền (ngàn đồng)	Tỷ lệ %/Tài sản	Số tiền (ngàn đồng)	Tỷ lệ %/Tài sản	Số tiền (ngàn đồng)	Tỷ lệ %/Tài sản
Các khoản phải thu		6.524.094	17,00	6.071.073	15,00	2.932.282	4,72
1	Phải thu của khách hàng	6.493.253	17,00	5.650.229	14,00	2.634.095	4,24
2	Trả trước cho người bán		0,00	357,513	1,00	372.275	0,60
3	Phải thu nội bộ					(172.431)	0,28
3	Các khoản phải thu khác	30.840	0,00	63.329	0,00	98.343	0,16
Tổng tài sản		37.366.778	100	40.631.230	100	62.082.098.648	100

- Các khoản phải trả:

Bảng 12: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Quý III - 2009
I	Nợ ngắn hạn			
1	Vay và nợ ngắn hạn	1.892.175.849	0	428.625.238
2	Phải trả cho người bán	1.594.615.503	973.393.257	85.582.933
3	Người mua trả tiền trước	0	0	
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	27.027.644	183.727.429	595.068.710
5	Phải trả công nhân viên	2.426.745.558	4.788.795.305	4.313.946.781
6	Chi phí phải trả	183.667.000	59.672.847	
7	Phải trả phải nộp khác	318.147.128	155.789.501	602.258.987
II	Nợ dài hạn			
1	Vay và nợ dài hạn	14.331.996.445	16.994.649.412	14.592.775.412
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	279.255.546	313.058.857	363.237.774
	Tổng cộng	21.053.630.673	23.469.086.608	20.981.495.435

Chi tiết khoản mục phải trả, phải nộp khác trên Báo cáo tài chính bao gồm: các khoản như chi Bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn và các khoản

Lưu ý: Thông thường công ty mua hàng sản xuất FOB đều có thời gian trả chậm ít nhất 1 tháng đối với nguyên liệu và khoảng 2 tháng đối với phụ liệu, do vậy, các khoản phải trả thường chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 13: Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

CHỈ TIÊU	2007	2008
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.82	1.87
- Hệ số thanh toán nhanh = (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1.59	1.71
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.56	0.58
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.29	1.37
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3.52	7.69
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.14	1.59
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.05	0.06
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.14	0.23
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn Tổng tài sản	0.06	0.10
- Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0.13	0.15

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất các năm 2007,2008)

Về khả năng thanh toán

Nhìn tổng thể, khả năng thanh toán của Công ty đang được duy trì ở mức lớn hơn 1.5 và đây là con số thể hiện khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn của Công ty. Khả năng thanh toán nhanh của công ty năm 2008 đạt ở mức khá cao do việc giải quyết hàng tồn kho thu về một lượng tiền đáng kể vào giai đoạn cuối năm.

Về cơ cấu vốn

Thông qua chỉ tiêu hệ số Nợ/Tổng tài sản qua 02 năm 2007, 2008 và hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu, có thể thấy rằng so với 2007, Công ty sử dụng nợ vay nhiều hơn do đầu tư vào công ty con. Bên cạnh đó, nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng vẫn được Công ty sử dụng nhằm tận dụng lợi thế từ đòn bẩy tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các chỉ tiêu về hoạt động

Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho năm 2008 cao hơn năm 2007 cho thấy, công ty đã quay vòng vốn hàng tồn kho tương đối tốt. Việc đẩy nhanh số vòng quay hàng tồn kho đồng nghĩa với việc vốn lưu động của Công ty được quay vòng nhanh hơn, hàng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý, điều này đã góp phần tạo ra hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2008 ở mức độ tốt hơn so với 2007

Về khả năng sinh lời

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty qua 02 năm đều có sự tăng trưởng đáng kể điều này thể hiện hiệu quả sử dụng đồng vốn của Công ty ngày càng tốt

Năm 2007 là năm có nhiều biến động trên thị trường xuất nhập khẩu gây ảnh hưởng trực tiếp đến ngành may nói chung và những hoạt động của Công ty nói riêng. Tuy nhiên với các nguồn lực của mình, Hoạt động của Công ty vẫn duy trì ở mức độ ổn định và có tăng trưởng bền vững.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

12.1. Hội đồng quản trị

a/ Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Huỳnh Văn Nghi

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/07/1957

Nơi sinh : Bình Thuận

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thị Trấn Phú Long – Huyện Hàm Thuận Bắc – Tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ thường trú : Khu phố 7 – Phú Thủy - Phan Thiết – Bình Thuận

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 062-821947 - Di động 0913883050

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học kinh tế

Quá trình công tác

Từ năm 1975-1993 Nhân viên kế toán, Phó trưởng phòng kế toán tài vụ Sở Thương Mại Tỉnh Thuận Hải , Phó Giám đốc Công ty Thương Mại Tổng hợp Tỉnh Thuận Hải , tháng 4/1992 tách tỉnh tiếp tục giữ chức vụ phó giám đốc Cty Thương Mại Bình Thuận.

Từ 1994- 2002 Giám đốc Công ty May Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận

Từ 2003 đến nay Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết



Số cổ phần sở hữu : 222.310 cổ phần

Những người có liên quan :

Vợ : Dương Thị Thu Hồng , sở hữu 144.550 cổ phần

Con : Huỳnh Mỹ Linh, sở hữu 167.315 cổ phần

Con : Huỳnh Thanh Vũ, sở hữu 147.500 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

b/ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Họ và tên : Nguyễn Quốc Bình

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/09/1965

Nơi sinh : Mỏ AmiAng – Kỳ Sơn –Hòa Bình

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Sơn Tân –Hương Sơn –Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú : Khu phố 03- Phú Thủy – Phan Thiết – Bình Thuận

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế Ngoại Thương

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 062-821947 - Di động 0903936537

Quá trình công tác

Từ tháng 11/1985 đến 1990 : Công ty XNK Thuận Hải

Từ 1991 đến 1993 : Công ty Xuất Khẩu Nông Sản Bình Thuận

Từ 1994 đến 06/1997 : Công ty XNK & Đầu Tư Bình Thuận

Tháng 07/1997 đến 08/2002 : Công ty May Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận

Tháng 09/2002 đến nay : Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Chức vụ hiện nay : Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Số cổ phần sở hữu : 107.115 cổ phần



Những người có liên quan :

Chị Nguyễn Thị Lệ Hoa, sở hữu 80.000 cổ phần

Em : Nguyễn Thị Huệ, sở hữu 3.000 cổ phần

c/ Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Họ và tên : Huỳnh Mỹ Linh

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 08/04/1982

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thị Trấn Phú Long – Huyện Hàm Thuận Bắc – Tỉnh Bình Thuận

Địa chỉ thường trú :Địa chỉ thường trú: Khu phố 7 – Phú Thủy - Phan Thiết – Bình Thuận

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0918680362

Quá trình công tác

Từ tháng 08/2008 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Số cổ phần sở hữu: 167.315 cổ phần

Những người có liên quan:

Mẹ : Dương Thị Thu Hồng, sở hữu 144.550 cổ phần

Cha : Huỳnh Văn Nghi, sở hữu 222.310 cổ phần

Em : Huỳnh Thanh Vũ, sở hữu 147.500 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

d/ Thành viên Hội Đồng Quản trị :

Họ và tên : Nguyễn Thị Phụng

Giới tính : Nữ



Ngày tháng năm sinh : 26/06/1957

Nơi sinh : Phan Rang – Ninh Thuận

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Khu phố 1 – Xuân An - Phan Thiết – Bình Thuận

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 062-821947

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Sơ cấp kế toán

Quá trình công tác

Tháng 10/1975 đến 03/1995 : Công ty Thương Mại Tổng hợp Bình Thuận

Tháng 04/1995 đến 08/2002 : Công ty May Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận

Tháng 09/2002 đến nay : Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch công đoàn

Số cổ phần sở hữu : 24.290 cổ phần

Những người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

e/ Thành viên Hội Đồng Quản trị :

Họ và tên : Đỗ Nguyễn Thy Linh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/08/1971

Nơi sinh : Phan Thiết – Bình Thuận

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 304 Trần Quang Diệu - Xuân An – Phan Thiết – Bình Thuận

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 062-833308

Trình độ văn hóa : 12/12



Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác

Tháng 10/1995 đến 10/1999 : Nhân viên Công ty may Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận

Tháng 11/1999 đến tháng 09/2002 Phó phòng Kế hoạch Vật Tư –XNK Công ty May mặc Xuất Khẩu Bình Thuận

Tháng 10/2002 đến tháng 12/2004 Trưởng phòng Kế Hoạch Vật Tư – XNK Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Tháng 01/2005 đến tháng 09/2009 : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần May xuất Khẩu Phan Thiết.

Số cổ phần sở hữu : 31.580 cổ phần.

Những người có liên quan:

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

12.2. Ban Giám đốc

a/ Ông **Huyền Văn Nghi** - Chức vụ : Tổng Giám đốc

b/ Bà **Huyền Mỹ Linh** – Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc phụ trách kế hoạch

c/ Ông **Trịnh Doãn Phước** – Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc sản xuất

Họ và tên : Trịnh Doãn Phước

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/04/1968

Nơi sinh : Bắc Bình, Bình Thuận

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 07B Hoàng Văn Thụ , Đức Thắng , Phan Thiết , Bình Thuận

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0918680024

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ thuật may công nghiệp

Quá trình công tác



Từ năm 1994 đến tháng 09/2002 Trưởng phòng kỹ thuật Công ty May Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận

Từ tháng 09/2002 đến tháng 10/2007 trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Từ tháng 10/2007 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết

Số cổ phần sở hữu : 8080

Những người có liên quan:

Vợ : Nguyễn Thị Thanh hằng, sở hữu 4.720 cổ phần

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Kế toán trưởng

Họ và tên : Ngô Thị Nam

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 04/12/1965

Nơi sinh : Đức Nghĩa - Phan Thiết – Bình Thuận

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ 01, khu phố 06, Phú Thủy, Phan Thiết, Bình Thuận

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0918680383

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Tháng 12/1984 đến 06/1987 : Nhân viên kế toán Cửa hàng Thương Nghiệp – Huyện Đảo Phú Quý Tỉnh Bình Thuận

Tháng 07/1987 đến tháng 09/1990 : Nhân viên kế toán Trạm kinh doanh Tổng hợp Tỉnh

Tháng 12/1995 đến tháng 08/2002 : Nhân viên kế toán Công ty May Mặc XK Bình Thuận

Tháng 09/2002 đến nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết



Số cổ phần sở hữu : 50.000 cổ phần

Những người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

12.3. Ban Kiểm Soát

a/ Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên : Huỳnh Hải

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 12/03/1952

Nơi sinh : Đức Nghĩa - Phan Thiết – Bình Thuận

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : 96 Trần Phú , Đức Nghĩa , Phan Thiết , Bình Thuận

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0903975157

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Từ 1977 đến 2004 công tác tại Ngân hàng Nhà nước thị xã Phan Thiết – Ngân hàng Công Thương , chi nhánh Bình Thuận

Từ 2004 đến nay Giám đốc ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Nam , chi nhánh Bình Thuận

Số cổ phần sở hữu : 30.870 cổ phần

Những người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

b/ Phó Ban Kiểm Soát

Họ và tên : Lê Thanh Hoài Vũ

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 13/02/1971



Nơi sinh : Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Khu phố 03 Xuân An , Phan Thiết , Bình Thuận
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 0918680043
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác

Từ 1994 đến tháng năm 2002 công tác tại Công ty May Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận
Từ 2002 đến tháng 08/2009 phó trưởng phòng , trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết
Từ 15/09/2009 đến nay Giám đốc Công ty TNHH May Phú Long

Số cổ phần sở hữu : 2.950 cổ phần
Những người có liên quan : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

c/ Thành viên Ban Kiểm Soát

Họ và tên : Nguyễn Thị Thu
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 28/04/1966
Nơi sinh : Tân Thành , hàm Thuận nam , Bình Thuận
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bình Thuận
Địa chỉ thường trú : Khu phố 07-Đức Nghĩa – Phan Thiết – Bình Thuận
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan : 01682382589
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Trung cấp kinh tế

Quá trình công tác

Từ 1990 đến 1993 kế toán Xí Nghiệp Thủy sản Hàm Thuận Nam

Từ 1993 đến 1995 kế toán Xí Nghiệp Hóa Chất Khánh Thuận

Từ tháng 06/1997 đến 2002 chuyên viên tiền lương Công ty May Mặc Xuất Khẩu Bình Thuận

Từ 2002 đến nay Phó phòng tổ chức – tiền lương Công ty Cổ Phần may Xuất Khẩu phan Thiết

Số cổ phần sở hữu : 3.900 cổ phần

Những người có liên quan : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

13. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2009 như sau:

STT	KHOẢN MỤC	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ CÒN LẠI	GTCL / NG
I	Tài sản cố định hữu hình	38.024.433.918	21.549.407.377	56,67%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	16.495.016.287	11.539.747.784	69,96%
2	Máy móc thiết bị	20.396.400.301	9.430.174.823	46,23%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	886.178.624	509.669.496	57,51%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	246.838.706	69.815.274	28,28%
II	Tài sản cố định vô hình	7.021.251.392	6.674.736.392	95,06%
III	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
-	CỘNG	45.045.685.310	28.224.143.769	62,66%

Các mặt bằng hiện công ty đang quản lý:

STT	ĐỊA ĐIỂM	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	DIỆN TÍCH (m ²)	THỜI HẠN SỬ DỤNG
1	282 Nguyễn Hội – Phan Thiết – Bình Thuận	Văn phòng và 02 Xí nghiệp sản xuất	13.176 m ²	Thuê 49 năm, đã nộp tiền 1 lần đến năm 2051
2	348/25B Ung Văn Khiêm –P25-Q Thanh –TP HCM	Văn phòng Đại diện TP – HCM	84 m ²	Lâu dài
3	Khu phố Phú Cường - Thị Trấn Phú Long – Hàm Thuận Bắc	Xưởng may quần	34.834 m ²	50 năm Nhà Nước giao quyền SDD
TỔNG CỘNG			48.094 m²	

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo:

Chỉ tiêu	Năm 2009		Năm 2010	
	Triệu đồng	% tăng, giảm so với 2008	Triệu đồng	% tăng, giảm so với 2009
Doanh thu thuần	93.043	+44%	96.987	+4%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	6.000	+53%	8.389	+40%
Tỉ lệ LNST/Doanh thu thuần	6,45%	+7%	8,65%	+34%
Tỉ lệ LNST /Vốn chủ sở hữu	39,56%	+53%	55,32%	+40%
Cổ tức	15%	0	15%	0

Bảng chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hai năm 2009-2010 mặc dù có mức tăng trưởng khá cao so với giai đoạn 2007-2008 tuy nhiên từ năm 2007 Công ty đã đầu tư xây dựng cho Công trình Dự án Phú Long và thành lập Công ty TNHH May Phú Long năm 2008.

Giai đoạn đầu năm 2008 là giai đoạn xây dựng Công ty TNHH May Phú Long, do vậy chi phí phải trả cho việc đào tạo tuyển dụng mới nhân công cùng chi phí khấu hao tài sản cố định mới đưa vào sử dụng và chi phí lãi vay là khá lớn. Chính vì vậy, trong năm đầu tiên hoạt động, Công ty TNHH May Phú Long đã lỗ 2,8 tỷ đồng và làm giảm



kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của May Phan Thiết từ mức 6,7 tỷ lợi nhuận sau thuế xuống còn mức 3,9 tỷ.

Tuy nhiên, đến tháng 10/2008 Công ty TNHH may Phú Long đã cất lỗ tiếp tục củng cố tổ chức và kiện toàn bộ máy để bắt đầu phát triển từ năm 2009 cùng Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết. Do đó mức lợi nhuận sau thuế 6 tỷ đồng vào năm 2009 mặc dù cao hơn 50% so với mức năm 2008 tuy nhiên đây là mức kế hoạch hết sức khả thi do mức lợi nhuận của công ty trước đây ở năm 2006 cũng ở mức xấp xỉ 7 tỷ và năm 2008 nếu chưa hợp nhất với công ty Phú Long thì cũng nằm ở mức xấp xỉ 7 tỷ đồng.

- Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua (2009-2013)

Đại Hội cổ đông thông qua việc xúc tiến tìm đối tác liên doanh đầu tư Trung tâm thương mại, Văn phòng cho thuê tại khu đất 282 Nguyễn Hội - Phan Thiết và tiếp tục đầu tư mở rộng qui mô sản xuất tại Công ty TNHH May Phú Long

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (Không có)

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty (Không có):

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 1. Loại cổ phiếu:** cổ phiếu phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000đồng/cổ phiếu
- 3. Tổng số chứng khoán ĐKGD:** 1.516.540 cổ phiếu
- 4. Phương pháp tính giá:**

Giá trị sổ sách của một cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2008 được tính như sau

$$\text{Giá sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu (trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{17.162.144.263}{1.516.540} = \mathbf{11.316 \text{ đồng}}$$

(Vốn chủ sở hữu và tổng số cổ phần được lấy từ BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2008)

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.

Sau khi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 quy định về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường Chứng khoán Việt Nam. Theo đó tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên Sở Giao dịch Chứng khoán nắm giữ tối đa 49 % tổng số cổ phần phát hành ra công chúng.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty hiện nay là 0%

6. Các loại thuế có liên quan

- *Thuế giá trị gia tăng*: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp chiết khấu trừ với thuế suất 10%.
- *Thuế thu nhập doanh nghiệp*: Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 28%.
- *Thuế xuất, nhập khẩu*: Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan, theo Luật xuất nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn khác.
- *Đối với các loại thuế khác*: Công ty tuân thủ theo Luật thuế và các chính sách về thuế của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam hiện hành áp dụng cho các doanh nghiệp.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính : 306 Bà Triệu, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại : (04) 3 9 741 764 Fax: (04) 3 9 741 760
Chi nhánh : 63 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.HCM
Điện thoại : (08) 3 8 209 986 Fax: (08) 3 8 209 993

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

Trụ sở : 29 Võ Thị Sáu, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 3 8205 944 Fax: (08) 3 8205 942

VII. PHỤ LỤC



1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
2. Phụ lục II: Điều lệ công ty.
3. Phụ lục III Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức đăng ký giao dịch.
4. Phụ lục IV: Các báo cáo tài chính.
5. Các phụ lục và văn bản khác liên quan

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..... thángnăm 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**